

Bản án số: 250/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2023.

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Củ Chi – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1272/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kiều M, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 404 Vĩnh Đức T, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. *(có mặt)*

- Bị đơn: Ông Đặng Văn P, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Đường số 02, tổ 10, ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 26/7/2022 và bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Lê Thị Kiều M trình bày: Bà và ông Đặng Văn P tự nguyện sống chung từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số: 41 cấp ngày 10/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hòa thuận tại xã T, huyện C. Đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do bất đồng ý kiến về tiền bạc, đã xảy ra nhiều cãi vã. Mẹ chồng bà và chồng bà bạo hành đánh đập, làm bà nhiều lần hoảng sợ và bà có báo Công an xã nhờ giải quyết. Bà đã bỏ con về quê tỉnh Bến Tre sinh sống nhưng gia đình ông P xuống bắt lại con, đồng thời không đưa giấy tờ tùy thân cho bà để bà xin việc làm. Nhận

thấy cuộc sống hôn nhân hiện tại không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đặng Văn P.

Về nuôi con chung: Bà xác định có 01 con chung tên Đặng Lê Duy K, sinh ngày: 07/8/2017. Do sau khi sống ly thân, bà để trẻ Duy K sống chung với ông P. Bà nhận thấy ông P chăm sóc con chung tốt nên có nguyện vọng để ông P trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về chia tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn xin ly hôn ngày 27/6/2022, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là Tranh chấp Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có nơi cư trú tại ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Lê Thị Kiều M và ông Đặng Văn P tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 41 ngày 10/6/2014, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn xin ly hôn, Nguyên đơn cho rằng trong quá trình sống chung cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã không thể tiếp tục sống chung được nữa. Mặc dù bà đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, thể hiện bị đơn không mong muốn đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do vậy, Tòa án không có cơ sở để hòa giải đoàn tụ theo quy định. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lê Thị Kiều M và ông Đặng Văn P là có xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

Về nuôi con chung: Nguyên đơn xác định trong quá trình sống chung, bà và ông P có 01 con chung tên Đặng Lê Duy K, sinh ngày: 07/8/2017. Bà trình bày

do bà bỏ đi có mang theo trẻ Khang, tuy nhiên do gia đình ông P không đồng ý nên đã bắt lại, bà nhận thấy ông P có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn bà nên bà đồng ý để ông P tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con chung và việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Do vậy, căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn, để ổn định tâm sinh lý cho trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao trẻ Duy K cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và ghi nhận ý kiến của bà M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nếu có tranh chấp về nuôi con chung, về mức cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3] Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật phí, lệ phí tòa án số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, nghĩ nên buộc nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Kiều M.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Kiều M và ông Đặng Văn P.

(Quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Kiều M và ông Đặng Văn P được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số:41 ngày 10/6/2014 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đặng Lê Duy K, sinh ngày: 07/8/2017 cho ông Đặng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về chia tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng buộc bà Lê Thị Kiều M phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2021/0045358 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà Lê Thị Kiều M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn không có mặt tại phiên toà thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thơ